TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. H, ngày 07 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST- HNGĐ ngày 10/8/2020 giữa;

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn H1, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị Hứa Thị T, sinh năm 1983.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đỗ Đức A, sinh ngày 04/8/2006.

Cháu Đỗ Trung Đ, sinh ngày 03/8/2008.

Cùng HKTT: Số 100 đường C, phường H2, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Chị T và các cháu hiện ở tại: Số 45 đường C, phường H2, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu là anh Đỗ Văn H1 và chị Hứa Thị T - Là bố mẹ đẻ.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/8/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn H1 và chị Hứa Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn H1 và chị Hứa Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đỗ Đức A, sinh ngày 04/8/2006 và cháu Đỗ Trung Đ, sinh ngày 03/8/2008, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi các con hàng tháng.

Anh Đỗ Văn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Văn H1 tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H1 đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0001228 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả anh Đỗ Văn H1 số tiền 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- UBND phường H2 Tp H, tỉnh Hưng Yên. (đăng ký ngày 17/4/2006);
- Lưu hồ sơ.